

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1.1. Tên dự án: Xây dựng hoàn thiện HTKT tại điểm VIII.1.1, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh;

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Vĩnh Thanh;

1.3. Quy mô đầu tư:

a. Hạng mục san nền

- Hướng dốc san nền tuân thủ theo quy hoạch, và hướng thoát chung của khu vực. Phạm vi san nền: Các lô đất san nền có diện tích khoảng 6.092,82m².

- Cao độ và độ dốc san nền: Cao độ thiết kế san nền phải phù hợp với thiết kế các vùng xung quanh và đường nối vào, đảm bảo tần suất không ngập lụt là $P=1\%$, phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt.

- Hướng dốc từ lô ra xung quanh, thoát vào hệ thống thoát nước dọc đường và đổ ra hệ thống thoát nước chung của khu vực, độ dốc san nền từ 0,3%. San nền bằng cát đen đạt độ chặt $K=0,9$. Khối lượng tính toán san nền được thực hiện bằng phương pháp lưới ô vuông kích thước ô 10x10m.

b. Hạng mục đường giao thông

C1.c tuyến đường giao thông bao gồm: Đường phố gom thứ yếu (Đường khu vực) và Đường phố nội bộ (đường nhóm nhà ở, vào nhà), một số tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản ứng của dự án: (QCVN 07-2023/BXD)

Tuyến 1: chiều dài $L=653,82m$, quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường: $B_n=30m$; Bề rộng mặt đường rộng $B_m=7x2=14m$; Bề rộng dải phân cách: $B_{pc}=4,0m$; Bề rộng vỉa hè $B_h=6x2=12m$.

Tuyến 2: chiều dài $L=72,00m$; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường: $B_n=13,0m$; Bề rộng mặt đường rộng $B_m=7m$; Bề rộng vỉa hè $B_h=3x2=6m$.

Tuyến 3: chiều dài $L=193,14m$; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường: $B_n=12,0m$; Bề rộng mặt đường rộng $B_m=6m$; Bề rộng vỉa hè $B_h=3,0x2=6m$.

Tuyến 4: chiều dài $L=131,6m$; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường: $B_n=12,0m$; Bề rộng mặt đường rộng $B_m=6m$; Bề rộng vỉa hè $B_h=3,0x2=6m$.

Tuyến 5: chiều dài $L=150,14m$; quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường: $B_n=12,0m$; Bề rộng mặt đường rộng $B_m=6m$; Bề rộng vỉa hè $B_h=3,0x2=6m$.

Kết cấu áo đường: mặt đường cấp cao A1 Eyc=120 MPa, gồm 2 loại kết cấu:

* *Kết cấu mặt đường bê tông nhựa làm mới (KC1)*: gồm lớp 2 lớp bê tông nhựa chặt C9.5 dày 10cm; trên lớp móng CPĐD tiêu chuẩn loại I dày 20cm, loại II dày 25cm; lớp nền thượng là đất đầm chặt K98, nền đường đắp cát đầm chặt K95.

* *Kết cấu mặt đường bê tông nhựa tăng cường (KC2)*: gồm lớp 2 lớp bê tông nhựa chặt C9.5 dày 10cm; bù vênh trên mặt đường cũ bằng CPĐD tiêu chuẩn loại I.

- Bó vỉa, vỉa hè: sử dụng bó vỉa BTXM đúc sẵn M300# kích thước 26x23x100cm theo thiết kế mẫu hè đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo quyết định số 1303/QĐ-

UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội); kết cấu hè dùng Gạch bê tông vân đá KT 40x40x3cm trên lớp móng bê tông xi măng M150 dày 8cm. Nền vỉa hè là cát đầm chặt K90.

- Dọc tuyến 1 bố trí Hệ thống hào kỹ thuật bằng BTCT có kích thước BxH=1,4x1,5m được đặt trên hè bên trái; tại các vị trí qua đường bố trí ống luồn cáp.

- Thiết kế đầy đủ hệ thống vạch sơn theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 41:2024/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ".

- Cây xanh: thiết kế trồng cây xanh tạo bóng mát dọc theo vỉa hè hai bên đường, khoảng cách trung bình giữa 2 hố trồng cây từ 5-8m, loại cây trồng thuộc danh mục 15 loại cây được Thành phố cho phép, đường kính cây >15cm.

c. Hạng mục thoát nước mưa

- Thiết kế thoát nước mưa tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài (đoạn 3) đã được phê duyệt.

- Hệ thống thoát nước của dự án sử dụng cống tròn BTCT đường kính từ D400mm đến D1000mm và rãnh xây B400mm, B600mm. Hướng thoát nước mưa tuân thủ theo quy hoạch, phù hợp với hiện trạng và chờ đầu nối đồng bộ hệ thống thoát nước mưa theo QH đã được phê duyệt và khớp nối với Dự án thành phố thông minh và thoát ra phía hồ Phương Trạch.

- Dọc theo hệ thống bố trí các hố ga thăm, cự ly trung bình (30-35)m/hố. Thân hố ga bằng bê tông cốt thép, móng hố ga bằng BTXM, nắp đáy gang chịu lực, chịu tải trọng trên mặt đường.

d. Hạng mục thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải sử dụng cống BTCT D600 chạy dọc bên phải tuyến 1 để thu gom nước thải theo quy hoạch chảy về đầu tuyến và đầu nối với dự án Thành phố thông minh, trung bình 30m bố trí 1 ga thăm.

e. Hạng mục cấp điện - chiếu sáng:

- Cải tạo, di chuyển khoảng 707m đường dây trung thế 22kV và 02 trạm biến áp 220/0,4 kV hiện hữu để đảm bảo các quy định về an toàn điện và đảm bảo mỹ quan đô thị;

- Cải tạo, di chuyển khoảng 1.563m đường dây hạ thế 0,4kV; kéo mới cáp ngầm hạ thế với tổng chiều dài khoảng 6.820m;

- Sử dụng loại 12,7/22(24kV)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x240mm²-CTSr-WS đối với cáp ngầm trung thế; cáp ngầm hạ thế sử dụng loại: 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-2x10mm² (hoặc -4x25mm); Tháo dỡ, thu hồi vật tư, thiết bị trong quá trình di chuyển tuyến đường dây hiện hữu.

- Đối với tuyến 1 có chiều rộng mặt cắt ngang là 30m, hè rộng 6m bố trí đặt cột đèn chiếu sáng 2 bên vỉa hè. Các tuyến còn lại bố trí đặt cột đèn chiếu sáng 1 bên;

- Đèn chiếu sáng sử dụng cột đèn cao 9m, cần vươn 1,5m, móng cột bê tông đổ tại chỗ, bóng đèn sử dụng bóng đèn LED công suất 100W có hiệu suất sáng 120-130 (Lm/W), khoảng cách giữa các đèn là 30m. Chiều sáng hè bằng đèn LED 39W.

(Chi tiết xem Hồ sơ thiết kế cơ sở đính kèm HSMT)

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội.

1.5. Loại, cấp công trình, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III; Dự án nhóm B.

- Tổng mức đầu tư: **125.820.737.000 đồng**;

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 09: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán có đủ năng lực, để triển khai thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phù hợp với nhiệm vụ thiết kế, hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt. Thiết kế công trình đảm bảo về chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn quy định hiện hành về xây dựng công trình. Đồng thời thiết kế đảm bảo mỹ quan, mỹ thuật phù hợp với mục đích công năng sử dụng của từng hạng mục công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu

- Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán dự án: Xây dựng hoàn thiện HTKT tại điểm VIII.1.1, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh trên cơ sở dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Lập tổng dự toán xây dựng công trình đảm bảo chất lượng và quy định hiện hành.
- Các công việc thực hiện phải đảm bảo tuân thủ và phù hợp với nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

- Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (bao gồm cả phần thuyết minh) và tổng dự toán xây dựng công trình tất cả các công việc và hạng mục thuộc dự án: Xây dựng hoàn thiện HTKT tại điểm VIII.1.1, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh.
- Bố trí đủ cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Bố trí người có đủ điều kiện năng lực làm chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn.
- Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế.
- Trình chủ đầu tư hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật xây dựng, tiếp thu ý kiến thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo ý kiến thẩm định; thực hiện điều chỉnh thiết kế theo quy định.

- Và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật hiện hành;

3. Số lượng, quy cách hồ sơ giao nộp

- + Thuyết minh hồ sơ thiết kế: 08 bộ;
- + Bản vẽ thiết kế: 08 bộ;
- + Hồ sơ dự toán: 08 bộ;
- + USB chứa file định dạng Cad, word, excel, G8 hoặc F1... các sản phẩm của hợp đồng nêu trên được Chủ đầu tư chấp thuận, nghiệm thu;
- Quy cách hồ sơ: Theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 và các quy định, quy phạm Nhà nước hiện hành.

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện hợp đồng là 60 ngày (kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực), bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

- Thời gian thiết kế tính từ ngày ký hợp đồng cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu bàn giao Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Nhà thầu căn cứ vào tiến độ dự án để lập tiến độ cụ thể cho từng nội dung công việc, cho các hạng mục thuộc phạm vi gói thầu từ đó lập Tổng tiến độ thực hiện đảm bảo tiến độ dự án.

- Trường hợp Nhà thầu phụ hoặc Nhà thầu chính gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết và báo cho Chủ đầu tư, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét việc chấp thuận gia hạn hợp đồng việc kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng;

- Nhà thầu báo cáo bằng văn bản về tiến độ thực hiện công việc tư vấn thiết kế vào sáng hoặc chiều thứ 2 hàng tuần tại Chủ đầu tư (Chủ đầu tư dự kiến sẽ tổ chức các buổi họp trực tiếp để trao đổi công việc vào sáng hoặc chiều thứ 2 hàng tuần, yêu cầu toàn bộ nhân sự bao gồm chủ nhiệm dự án và chủ trì các bộ môn và các nhân sự khác liên quan (nếu cần) tham gia gói thầu tham dự buổi họp. Trong trường hợp nhân sự vắng mặt quá 02 buổi họp mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền lập biên bản ghi nhận lại sự việc và có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng, xử lý theo quy định pháp luật hiện hành).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải tổ chức bộ máy hoạt động phục vụ cho công tác tư vấn lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Bộ máy hoạt động này phải bao gồm các bộ phận nhân sự đầy đủ, tương ứng và đáp ứng các yêu cầu của dự án, toàn bộ thiết bị văn phòng, trang thiết bị quản lý và các trang thiết bị cho hoạt động tư vấn lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Nhà thầu phải đệ trình một danh sách nhân sự đầy đủ nhất đáp ứng cho từng hạng mục công việc của gói thầu.

Nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí phải phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao (theo yêu cầu trong phần năng lực nhà thầu).

Đối với kinh nghiệm của nhân sự đề xuất thực hiện: Hai công trình có tính chất tương tự có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, thì được đánh giá là một công trình tương tự;

Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu. Trong trường hợp cần xác minh đối chiếu, CĐT có thể yêu cầu kiểm tra nhân sự chủ chốt kê khai tham gia gói thầu đến làm việc trực tiếp ở bước thương thảo hợp đồng kèm theo bản gốc bằng cấp, chứng chỉ và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân. Nếu Nhà thầu không bố trí đầy đủ nhân sự theo bảng kê sẽ bị coi là kê khai gian lận.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

CĐT cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của CĐT và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình;

Giám sát và đánh giá thường xuyên, sát sao theo kế hoạch thực hiện; lên kế hoạch phối hợp giải quyết các nội dung công việc với các bên liên quan nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ.